

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Hồi Ký
CỦA HÀNH THIỆN
TRẦN THỊ SƯƠNG

VIẾT VỀ CHUYỆN CHẾT ĐI SỐNG LẠI
[1974]

TÀI LIỆU SƯU TẦM
2013

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HÀNH THIỆN TRẦN THỊ SƯƠNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 22/06/2013

Tâm Nguyên

HỒI KÝ
CỦA HÀNH THIỆN
TRẦN THỊ SƯƠNG
VIẾT VỀ CHUYỆN CHẾT ĐI SỐNG LẠI
[1974]

MỤC LỤC

❖ HỒI KÝ CỦA HÀNH THIỆN TRẦN THỊ SƯƠNG	9
▪ LỜI GIỚI THIỆU (KHUYẾN TU)	11
▪ LỜI GIỚI THIỆU	15
▪ HỒI KÝ CỦA BÀ HÀNH THIỆN TRẦN THỊ SƯƠNG	21



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

HỒI KÝ CỦA HÀNH THIỆN **TRẦN THỊ SƯƠNG**

- LỜI GIỚI THIỆU (KHUYẾN TU) của Hiền Nhơn **LÊ TÂM CHÍ**
- LỜI GIỚI THIỆU của GS **NGUYỄN LONG THÀNH**
- **HỒI KÝ CỦA BÀ HÀNH THIỆN TRẦN THỊ SƯƠNG**

LỜI GIỚI THIỆU

(KHUYẾN TU)

Sau khi xem hết tập “*THIÊN HỒI KÝ*” của vị Hành Thiện Trần Thị Sương đề ngày 15 tháng 12 năm Quý Sửu (DL: 7/10/1974) thường trú tại Ấp Trường Lưu, Xã Trường Hòa, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, viết về sự chết đi sống lại của người thật là nhiệm mầu huyền bí cao siêu và hi hữu.

Theo Thánh Ngôn giảng cơ dạy Đạo của ĐỨC CHỈ TÔN NGỌC HOÀNG THUẬNNG ĐẾ hay là Đại Từ Phụ là Thầy của chúng ta: Lời nhũ giáo siêu nhiên như sau:

Các con nghe!

Một sự các con chưa hề biết đến đặng hiểu Đạo quý trọng là đường nào lo Tu tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ nào tại thế này, rồi chết cũng tại thế này, Thầy hỏi: “Các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu? Chẳng một đũa hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy.

Thầy dạy: “Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn, muôn muôn lần, mới đến địa vị nhưn phẩm, nhưn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bực Đế Vương nơi trái Địa cầu này, chứa đặng vào bực chót của Địa cầu 67. Trong Địa

câu 67, nhưn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy. Cái qui trọng của mỗi Địa cầu càng tăng lên hoai, cho đến Đệ Nhứt Cầu, Tam Thiên Thế Giới, qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu. Qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên; vào Tam Thập Lục Thiên rồi còn phải chuyển kiếp Tu hành nữa mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào, song ấy là phẩm trật Thiên vị, còn phẩm trật Quỉ vị cũng như thế ấy; nó cũng noi chước Thiên Cung mà lập thành Quỉ vị, cũng đủ các ngôi – các phẩm đặng đày đọa các con, hành hài các con, xử trị các con, xúi biếu các con; giành giật các con mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tôi tớ nó. Thấy đã thường nói: “Hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình Thiêng Liêng buộc phải vậy, Thấy lăm phen phải bị mất, bị giật con cái của Thấy vì chúng nó”.

Thấy đã chỉ rõ nẻo Tà Chánh sang hèn rồi, vậy Thấy cũng chỉ phương hướng cho các con đi cho khỏi lầm lạc.

Các con hiểu rằng: Trong Tam Thiên Thế Giới còn có quỉ vị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, hưởng lựa là Thất Thập Nhị Địa này, sao không có cho đặng?

Hại thay! Lũ Quỉ lại là phần nhiều, nó bày bố ra mỗi nơi một giã cuộc mà dõ dành các con. Vì vậy Thấy đã nói Tiên tri rằng: “Thấy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con lại hằng xúi biếu nó cắn xé các con; song Thấy cho các con mặc một bộ Thiết Giáp chúng nó chẳng hề thấy đặng là Đạo Đức các con”.

Ấy vậy Đạo Đức các con là phương pháp khử trừ quỉ

mị; lại cũng là phương diu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo thì là tôi tớ quỉ mị. Thầy đã nói Đạo Đức cũng như một cái thang vô ngần bắt cho các con leo đến phẩm vị tối cao tối trọng là ngang bậc cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con: Nếu kẻ không tu làm đủ phận người công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ do theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy.

Nên Thầy cho một quyển rộng rãi cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới: **Nếu biết ngộ kiếp một đời Tu, đủ trở về cùng Thầy đặng, mà hại thay! Mắt Thầy chưa đặng hữu bạnh hoan lạc thấy đặng kẻ ấy.**

Vậy Thầy dặn: **Đạo là nơi các con quý trọng đó vậy”**

(THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN, QUYỂN I, TRANG 74)

Tóm Lược:

Tập “**THIÊN HỒI KÝ**” của vị Hành Thiện Trần Thị Sương chết đi sống lại được đến với quý Ngài và quý vị đồng Đạo Nam Nữ, là một món quà tinh thần rất cao quý và hi hữu đó vậy.

TÒA THÁNH, NGÀY 02-11-QUÝ MÙI

(DL: 25/11/2003)

HIỀN NHON

LÊ TÂM CHÍ

LỜI GIỚI THIỆU

Kính thưa quý vị độc giả!

Khoảng cuối năm Quý Sửu (1973) nhờ một dịp may, chúng tôi được nghe câu chuyện “*người chết sống lại*” qua lời tường thuật của chính đương sự.

Nhận thấy câu chuyện có tính cách hấp dẫn nên sau đó chúng tôi tìm cách dò hỏi căn nguyên, thì được biết Bà Trần Thị Sương 49 tuổi, hiện đang sống tại số nhà A1/1, Ấp Trường Lưu, Xã Trường Hòa, Quận Phú Khương, Tỉnh Tây Ninh, cách đây hơn một năm Bà Sương bị bệnh cảm và chết trong đêm mùng 2 tháng 7 âm lịch, năm Nhâm Tý (10/8/1972), nhưng sáng hôm sau bà được sống lại, việc này những người xung quanh xác nhận một cách chắc chắn với chúng tôi.

Đời sống cá nhân của Bà Sương, trước và sau khi chết đi sống lại có thể nói là hai trạng thái trái ngược nhau. Trước kia bà chỉ là một người bình thường như bao nhiêu người khác, sau ngày chết đi sống lại Bà Sương bắt đầu thay đổi nếp sống thường nhật, bà đã đem gần hết thì giờ riêng tư của bà hàng ngày lo hoạt động các công tác có tính cách từ thiện. Bà đã cấp gạo, đèn, Kinh cúng Tứ Thời v.v... giúp cho trên 1.000 gia đình nghèo tại 1 số các ấp trong Tỉnh Tây Ninh, tuy công việc làm của bà có tính cách âm thầm nhưng vẫn được nhiều người biết và xác nhận.

Tất cả công việc cứu trợ của bà chỉ có mục đích Từ Thiện và khuyến giáo, chớ bà không tuyên bố điều gì về

việc chết đi sống lại của bà, gần đây khoảng tháng 11/1973, bỗng nhiên bà đến các nhà quen biết kể lại các hoạt động của cảnh giới vô hình mà bà đã nghe thấy trong đêm bà chết (tức là đêm mùng 2 tháng 7 Nhâm Tý). Sau mỗi lần kể bà đều khuyên người nghe, nên lo tu hành, lập công bồi đức phụng sự nhơn sinh trước để tự giúp bản thân thoát khỏi cảnh trầm luân, sau cầu rỗi Cửu Huyền Thất Tổ được siêu thăng tịnh độ, lần lần câu chuyện lan rộng, có qua nhiều người thăm hỏi Bà Sương mới nghĩ cách thu âm câu chuyện vào một cuộn băng phát thanh lại bằng máy “cassette” nhỏ khi có người muốn nghe. Bà còn chịu khó đi lại nhiều nơi để phát thanh cho nhiều người cùng nghe câu chuyện do bà kể. Chúng tôi với tư cách một trong đa số thính giả của câu chuyện sau một thời gian kiểm chứng chúng tôi ghi nhận được một số ý kiến như sau:

- Một thiếu số đã tỏ ý hoài nghi câu chuyện.
- Một số ít dựa vào các khuyết điểm về cá nhân trước khi chết đi sống lại để chỉ trích và đả kích cá nhân Bà Sương.
- Đa số tỏ ý hoan nghinh công việc làm và tin tưởng câu chuyện của Bà Sương kể.

▪ **ĐỐI VỚI CÁ NHÂN RIÊNG CHÚNG TÔI CŨNG XIN CÓ NHỮNG NHẬN ĐỊNH NHƯ SAU:**

1. Trong đời sống hàng ngày nếu có một kẻ đang làm những công việc phi nhân, phi nghĩa, bỗng trở thành một người biết ăn năn hối lỗi, Tu tâm sửa tánh, cải dữ ra hiền, chắc chắn xã hội sẽ rất hoan nghinh, để có được hạng người đó, hưởng chi như một người đàn bà như Bà Sương, cũng có những khuyết điểm lỗi lầm trong đời sống như bao nhiêu

người khác, đang từ một đời sống tầm thường bỗng may duyên gặp được sự mặc khải trong việc chết đi sống lại bà đã trở thành một người biết hy sinh lo phụng sự chúng sinh một cách tích cực với tinh thần không vụ lợi, bà còn dám tiết lộ những hoạt động của giới vô hình, mặc dù trước khi sống lại bà được lệnh của Thần Linh cấm nói lại theo sự tiết lộ của bà, sở dĩ bà làm như vậy là vì sau một năm dài suy tư về những điều nghe thấy trong cõi giới vô hình, và nhất là lý do vì sao Thần linh ngăn cấm bà thuật lại, giờ đây bà đã hiểu được phần nào trong lời dạy của Các Đấng Thiêng Liêng. Hơn nữa, nếu sự việc trên được tiết lộ cũng chỉ một mình bà có lỗi vì đã cãi lệnh bề trên, nhưng ngược lại câu chuyện đã giúp ích được nhiều người trên đường tìm phương giải thoát. Bởi đó sau cùng bà cương quyết kể lại những việc ở cõi giới vô hình mà bà đã duyên hạnh ngộ, đồng thời bà cũng chấp nhận tất cả những hậu quả xảy ra cho cá nhân bà sau khi câu chuyện tiết lộ.

Trước công việc làm hoàn toàn có tính cách ích lợi chung, là cảnh giác người đời mau dừng bước trước hố sâu tội lỗi trở về còn đường thiện, thiết tưởng tất cả.

2. Chúng ta nên cộng tác và khuyến khích Bà Sương vững bước tiến, để trợ lực cho cơ tiến hóa, hơn là gây trở ngại cho bước đường phụng sự của bà. Chúng tôi còn nhận thấy Bà Sương đã mang đến cho người đời một thông điệp về ý nghĩa của cuộc sống:

- Sau sự sống ở cõi tạm này, còn có một cõi sống thực và giác quan bình thường không thể tiếp nhận được.
 - Nói theo ngôn ngữ bình thường, mỗi con người gồm có hai phần: Phần Linh hồn và Thể xác, Thể xác chỉ là một con người tạm, cấu tạo bằng vật chất, nó sẽ bị hủy diệt với thời gian, chỉ có linh hồn mới là con người thật và bất tử, đến trần gian ở trong một thể xác để học hỏi kinh nghiệm của cõi thế giới của vật chất, vì mang thể xác, linh hồn đã bị ảnh hưởng của vật dục lôi kéo, quên nguồn cội Thiêng Liêng, quên tình thương Huynh đệ Đại Đồng, không biết nhìn nhận nhau là con chung của Thượng Đế, đã gây ra nhiều tội lỗi, làm thành nghiệp quả trả vay, phải chịu luân hồi nhiều kiếp mà linh hồn vẫn chưa được phản hồi quê cũ, thăm viếng Đấng Cha lành nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
 - Kêu gọi chúng sanh, hãy nhớ đến nguồn cội Thiêng Liêng của mình mau lo Tu hành: *Lập Công, Lập Ngôn, Lập Đức*, chế ngự phàm tánh, cải dữ ra hiền để cầu cho *Cửu Huyền Thất Tổ* được siêu thăng, và khi chết Linh hồn được giải thoát trở về hội hiệp cùng THƯỢNG ĐẾ.
3. Trong đời sống hằng ngày có những việc mắt phàm không bao giờ thấy, tai phàm không bao giờ nghe, nhưng nó vẫn có thật trong vũ trụ. Bởi đó, muốn tìm hiểu về đời sống vô hình, chúng ta không thể nào chỉ dựa vào sự tiếp nhận của giác quan mà phải được cảm nhận bằng tâm linh của chúng ta,

đã có nhiều Sứ giả của Thượng Đế đến truyền bá và chứng minh với người đời rằng:

Thượng Đế và đời sống vô hình luôn luôn có thật, một câu nói của Thánh Jean cách đây gần 2.000 năm đã vượt hẳn không – thời gian, luôn luôn là một minh chứng hùng hồn cho những ai còn thiếu đức tin về THƯỢNG ĐẾ:

“Người nào đã cảm giác được cái tinh thần Thiên Liêng của Đấng CHỈ TÔN không thể lầm lẫn, nghi ngờ, hoặc phủ nhận nó. Ôi! Thế gian, ví như các người có đồng tình phủ nhận Ngài, ta thà từ bỏ thế gian và giữ vững Đức tinh của ta” (Trích: Chơn Sư và Thánh Đạo, quyển II; trang 35 của Leadbeater, dịch giả Nguyễn Hữu Kiệt).

4. Trở lại câu chuyện của Bà Sương, chúng tôi nhận thấy nó không nhằm mục đích đưa con người vào vòng mê tín, trái lại nó có tính cách củng cố đời sống tinh thần Đạo Đức nhân loại. Tuy nhiên, chúng tôi cần ghi nhận thêm một ý kiến sau cùng, về tính cách đặc thù của hiện tượng do Bà Sương kể. Dù sao đi nữa, hiện tượng trên cũng còn ở trong vòng sắc tướng nên nó chỉ có giá trị tương đối. Đạo Pháp vốn vô biên, trường hợp nghe thấy của Bà Sương là một trường hợp đặc thù, ý nghĩa câu chuyện có ích lợi nhiều nhất là đối với cá nhân bà và một số người có đồng trình độ tấn hóa, muốn đạt đến mức tuyệt đối, chỉ khi nào không còn âm thanh và sắc tướng nữa, đó là một cái không toàn diện của Hư Vô tịch diệt. Nếu như thế, sẽ không còn gì để diễn tả, để nói lại với cõi hữu hình già

tạm. Bởi đó, tùy theo giới hạn của hoàn cảnh không gian và thời gian Đấng toàn năng đã đến với con cái của Ngài bằng nhiều hiện tượng khác nhau, bằng nhiều hình ảnh âm thanh khác nhau, bằng nhiều lý lẽ khác nhau, để đem con cái của Ngài đạt đến mục đích sau cùng, là giải thoát toàn diện linh hồn, từ cõi tạm trở về cõi thực, nhập vào đại thể của vũ trụ.

Với những nhận định trên đây, chúng tôi đã không ngần ngại khuyến khích Bà Sương viết lại câu chuyện thành một thiên hồi ký, để phổ biến rộng rãi đến mọi giới, ngõ hầu giúp ích thêm được phần nào cho nhân loại trên đường giải thoát.

Xin chân thành giới thiệu cùng Chư độc giả quyển hồi ký của bà Trần Thị Sương và rất mong đón nhận những ý kiến xây dựng.

Nay kính.

TÒA THÁNH TÂY NINH, Rằm – Giêng, Giáp Dần
(DL: 6/3/1974)

GIÁO SƯ: NGUYỄN LONG THÀNH
HỘI VIÊN KHẢO CỨU VỤ
TÒA THÁNH TÂY NINH

HỒ KÝ CỦA BÀ HÀNH THIÊN TRẦN THỊ SƯƠNG

Kính thưa Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Tôi xin kể lại cùng quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ: Một câu chuyện mà hơn một năm qua tôi chưa hề bộc lộ với ai ngoài thân nhân của tôi, đó là chuyện tôi chết đi và sống lại.

Kính quý vị!

Đáng lẽ tôi không nên thuật lại, vì chuyện của cá nhân, nhưng xét thấy đây là một việc có ích lợi chung về mặt tinh thần của Đạo, tưởng cũng cần nói lên để góp phần vào xây dựng Đại Nghiệp.

Trước khi thuật lại câu chuyện này, với tấm lòng chân thật, tôi xin phép sơ lược về quá khứ của tôi. Tôi mở mắt chào đời vào năm 1924 tại Hội An, Sa Đéc, trong gia đình theo Tôn Giáo Cao Đài, khi được 8 tuổi song thân cho tôi đến trường học Quốc Ngữ và Hán Tự. Trong thời gian này, tôi cũng bắt đầu tập làm Đồng Nhi, lần lần lớn lên, tôi được tham gia vào việc Đạo là thơ ký Bàn Tri Sự tại Hương Đạo Đông Hòa, Rạch Giá. Đến năm Kỷ Hợi (1959) tôi có thiết lập Hồ Sơ cầu phong Lễ Sanh. Nhưng sau đó vì gia cảnh, tôi xin qua Cơ Quan Phước Thiện lập công để gần với gia đình trong lúc cha già bệnh yếu. Tôi về Tòa Thánh vào năm 1954 và hiện sống tại số nhà A1/1, Ấp Trường Lưu, Xã Trường Hòa, Quận Phú Khương, Tỉnh Tây Ninh.

Công việc Hành Đạo của tôi liên tục kể từ năm Kỷ Hợi (1959) đến nay. Xin nói rõ việc hành Đạo là do sự thúc giục của song thân tôi, chớ lòng tôi lúc nào cũng mơ hồ nghi hoặc; chẳng rõ Tu có ích lợi gì không? Và mỗi khi nhìn lên cõi không trung kia tôi chỉ thấy một khung Trời mênh mông vô tận, chứ tôi hoàn toàn không tin có những gì khác hơn ngoài những sự vật mà giác quan có thể tiếp nhận được. Tóm lại, tôi là người theo Đạo, nhưng hoàn toàn chẳng có đức tin, và sau đây tôi xin vào đề câu chuyện của một người “*chết đi sống lại*”.

Vào khoảng cuối tháng 6 ÂL, năm Nhâm Tý (1972) tôi bị bệnh cảm lạnh, sau đó nhờ thuốc bệnh thuyên giảm. Đến ngày mùng 2 tháng 7 ÂL năm Nhâm Tý (10/8/1972) khoảng 8 giờ tối, đột nhiên cảm thấy trong người khó chịu, tôi vội vào giường nằm, bỗng thấy chân tay lạnh dần. Tôi cố gắng gọi người nhà. Nhưng hình như không ai nghe tiếng kêu cứu của tôi. Tôi có cảm tưởng máu trong người đặc lại, tim đập loạn, hơi thở nặng nhọc, đầu tê dần, lưỡi cứng lại không còn cử động được nữa, nổi đau khổ của thể xác trong cơn hấp hối đó, bỗng nhiên tôi thấy một vầng sáng tròn đường kính khoảng 2 thước hiện ra trên đầu cũng như chong chóng, có một sợi dây nhỏ màu xám, nối liền vầng sáng đến đỉnh đầu tôi, vầng sáng càng quay nhanh tôi càng mệt, hơi thở gần như đứt đoạn, vầng sáng và sợi dây bỗng biến mất, tự nhiên tôi thấy khỏe lại liền đứng dậy nhẹ nhàng, ngó thấy xác mình đang nằm bất động, chùng đó mới biết mình là một chơn linh đã xuất ngoại khỏi xác thân, tôi định đi ra đằng trước liền thấy mình đi xuyên qua vách nhà, thấy người nhà tôi nằm ở đi vãn. Tôi đến trước bàn thờ ĐỨC CHÍ TÔN bỗng

thấy có hai Đấng Thiêng Liêng hào quang lấp lánh hiện ra một ông mặc Đạo phục màu xanh, một ông mặc Đạo phục màu trắng cầm cây Phướng dài, đứng ở sau lưng tôi, lạ một điều là hai Đấng Thiêng Liêng tưởng gì tôi hiểu ngay tức khắc, chứ không nói ra.

Từ lúc chơn linh xuất ra khỏi xác cho đến lúc bây giờ, tôi luôn luôn ngửi một mùi hôi thúi khó chịu vô cùng, ấy là trực chất ở cõi trần, tôi nhìn thấu qua tường nhà thấy chung quanh một màu u tối, vô số chơn hồn bị đọa qua lại, than khóc rên la nghe thảm não. Một điều là tôi cảm thấy tất cả đều là huyết nhục của tôi, nên tôi rất đau buồn vì thống khổ của họ, lúc nầy theo lời dạy của Đấng Thiêng Liêng, Chơn linh tôi bay bổng lên cao một lúc mới hết mùi trực chất, tôi đến một cảnh sáng sủa. Ông cầm Phướng giảng giải cho tôi biết: Đây là cảnh Thiên thai trên cõi trần một bậc, tôi thấy khắp nơi nhà cửa, cây cối, y phục con người v.v..., mọi vật giống như ở cõi trần. Tuy nhiên người ở đây cốt cách phong lưu đẹp đẽ, có người già râu dài, nhưng trông sắc diện vẫn còn tươi trẻ, mọi sinh hoạt ở đây đều có vẻ an nhàn và không có tiếng động.

Tôi được hai Đấng Thiêng Liêng dẫn dắt bay lên nữa, tôi thấy một tòa nhà lớn vô cùng gọi là nhà Tịnh diện tích ước chừng 10 mẫu đất, nhìn vào bên trong chơn linh thật đông nhưng không có tiếng động, tôi thấy một chỗ sáng rực mỗi chơn linh đứng trước chỗ đó nhìn vào đều thấy được tiền nghiệp kiếp sanh của họ; các chơn linh ở đây nhìn tôi một cách thống thiết bi lụy, ngoài ra tôi còn thấy các vị Thần mặc đạo phục màu xanh hào quang lấp lánh điều khiển các sinh hoạt nơi đây.

Tôi nghe ông cầm phướng giảng giải: Những chơn

linh ở nhà Tịnh này là những người lúc còn mang xác phạm gây nhiều tội lỗi, khi chết, phải vào đây để tự luận tội xét mình chờ ra Tòa Tam Giáo.

Sau đó bị đọa xuống trần gian chịu vợ vất hàng trăm năm ngửi mùi hôi thúi chờ đến khi nào có con cháu Tu hành lập nhiều công đức với Đời xin được tội tình, họ mới được ân xá nhập vào cảnh Thiên thai chờ ngày tái kiếp. Theo ngọn phượng của hai Đấng Thiêng Liêng, tôi được bay bổng lên nữa. Qua khỏi nhà Tịnh, thấy một số Chơn linh hoạt động bay qua lại dưới làn không khí, tôi được giảng giải rằng: Các Chơn linh này khi mang thể xác trong kiếp sanh đã lập công tạo vị, nhưng họ không ăn được trường trai hoặc ăn chay mà dùng các loại trước như: trứng, tôm, cua, nên khi thoát xác, họ không dám qua làn không khí. Họ cũng có thể dùng sự Thần thông của họ tự giải trước nhưng ít nhất cũng mấy trăm năm. Mà một ngày nơi đây bằng một năm dưới thế.

Theo ngọn Phượng tôi tiếp tục bay lên nữa đến cảnh giới đẹp đẽ vô cùng, tôi thấy có nhiều Tòa nhà đẹp đẽ, ẩn hiện xa gần nào Đền đài Dinh thự, cây cối v.v... đặc tính của mỗi vật lại hoàn toàn khác lạ hơn cõi trần này. Tất cả đều sáng sủa và thanh tịnh, nhiều loại cây màu sắc xinh đẹp, mỗi trái đều lấp lánh hào quang, khi tôi đến gần cây nào, thì cây ấy nhành lá cử động dường như chào đón tôi. Còn Đền đài dinh thự thì đẹp vô cùng, hào quang sáng chói, nóc Đền màu vàng ánh, vách Đền màu xanh dợt nền đậm hơn. Tất cả giống như cẩm thạch, bên trong trang trí vô cùng sang trọng, mỗi nơi một vẻ đẹp lạ lùng, không một Đền đài cung điện Vua Chúa nào ở trần gian này có thể sánh bằng. Tôi thấy có nhiều Đấng Thiêng Liêng, trang

phục toàn lụa phần nhiều màu xanh, như có kim tuyến lấp lánh, đội mũo cánh chuồng hào quang sáng rực Tôi được giảng giải nơi đây không cần ăn mà no, y phục không thay đổi cũng vẫn sạch sẽ. Nhìn lên cao, tôi thấy có nhiều Đấng Thiêng Liêng mặc toàn lụa trắng hào quang sáng chiếu cõi hạc bay qua bay lại rất thung dung. Cảnh trí nơi đây vô cùng xinh đẹp, không bút mực nào tả nổi, cảnh này dấu cho đời bao nhiêu kiếp sanh ở cõi trần cũng không xứng đáng. Lúc ấy, ông cầm Phướng cho tôi biết: Nơi đây là hàng phẩm Thần còn 08 bậc nữa mới tới nơi Thượng Đế ngự. Nhìn lên xa thẳm, tôi thấy một vùng sáng tỏa, tâm tôi tưởng làm thế nào để thấy được Đức Thượng Đế, liền khi ấy Ngài hiện ra giữa muôn đạo hào quang, dấu ở xa nhưng tôi thấy rõ lắm. Ngài mặc toàn trắng sáng chiếu, đội mũo Thiên Quang, râu dài bạc với gương mặt vô cùng thanh thoát mang đây vẻ từ bi, Tôi vội quì xuống lạy Ngài và khóc, vì ân hận đã trọn một kiếp sanh tôi chưa làm nên việc gì trọng đại trên đường phụng sự nhưn sanh. Khi về đến đây tôi lại không có phẩm vị gì cả, đã vậy lúc còn mang xác phàm ở trần gian tội không tin có Thượng Đế, giờ đây trước mặt Ngài tôi ân hận vô cùng về cái phàm trí ngu dốt của tôi. Tôi nghe Ngài nói: Đừng khóc, cho con được trở lại lập công. Nhớ đến mùi trước chất nhứt là ngó xuống nhìn thấy thi hài xác thối tôi ghê gớm vô cùng, tôi xin ở lại cõi Thiêng Liêng, nhưng tôi nghe Ngài phán: *“Công quả của con chưa đủ, con chưa ở lại được, phải trở lại trần gian ráng lập công có Thần Thánh theo giúp”*. Nhìn trở lên tôi thấy Thượng Đế khác hơn, lúc này tay trái Ngài cầm một cây gậy sáng chiếu, tay phải Ngài đưa lên, có một làn sáng trắng trong tay bay thẳng xuống đầu tôi, liền khi ấy đầu tôi sáng rực, tôi cảm thấy thông thái nhẹ nhàng, tôi

nghe Ngài nói: “Cho con thông minh để Phổ độ nhơn sanh” và Ngài liền biến mất.

Lúc ấy tâm tôi tưởng, tôi đã hiểu nên *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ* quả thật do THƯỢNG ĐẾ sáng lập, giờ đây tôi muốn thấy rõ những kết quả việc Tu hành của các môn đồ trong nền *Đại Đạo*, tức thì những hình ảnh trong 47 năm qua của nền *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ* đều hiện ra trước mắt tôi. Tôi thấy Đức Q. Giáo Tông Lê Văn Trung hiện là một vị Tiên thứ nhứt, Đức Hộ Pháp là một vị Phật đã có từ lâu trong vũ trụ, còn Đức Ngài PHẠM CÔNG TẮC nay đã trở về Thiêng Liêng đạt đến quả vị CỨU KHỔ PHẬT, tôi còn thấy rất nhiều Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu đạt vị đến hàng phẩm Thần, Thánh, Tiên. Trái lại cũng có nhiều Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu bị đọa bởi nhiều lý do như: *Chức Sắc, Chức Việc đi hành Đạo phạm sắc, phạm tài vật của nhơn sanh, Đạo hữu thất thế gây tội lỗi nên bị đọa, cũng có nhiều Chức sắc có công nhưng không có vị, bởi lý do đi hành Đạo rất đặc lực được nhơn sanh yêu chuộng, rồi đem tài vật đến giúp cho nhiều nên vô tình lại bị nhơn sanh chia hết công nghiệp. Tuy nhiên những vị này không có tội, nhưng không có quả vị. Họ rất đau khổ cho một kiếp sanh may duyên gặp Đạo, nhưng khi về Thiêng Liêng chỉ có hai bàn tay trắng.*

Tôi còn thấy một cuốn sổ đề THIÊN TỰ KINH, xin nói rõ, Tiên là Trời, chớ không phải là ngàn, sổ này hình chữ nhứt kích thước khoảng 3 tấc x 5 tấc, bìa đồ dợt, chữ đỏ đậm gần như đen vậy. Quyển THIÊN TỰ KINH này ghi chép cả Luật Thiên Điều, có nhiều khoảng như: *Luật Định Tội, Phước; và Luật Tam Kỳ Phổ Độ Thất ức niên.*

Trong Tam Kỳ Phổ Độ quý nhứt cho nhơn sanh là

Luật Đại Ân Xá hạn định, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ sẽ truyền đến Thất ức niên, nhưng thời gian ĐẠI ÂN XÁ CHỈ CÓ KHOẢNG MỘT TRĂM NĂM TRẦN TỤC. Đại ân xá nghĩa là: Nếu lúc trước nhơn sanh có làm tội lỗi gì, dẫu lớn hay nhỏ khi đã qui luật lệ của Tam Kỳ Phổ Độ rồi, kể như từ đó đừng phạm nữa, thì sẽ được ân xá tội trước, nếu biết Tu hành lập công bồi đức phụng sự nhơn loại sẽ đạt phẩm vị Thần Thánh Tiên và trọn một kiếp sanh lập được công nghiệp phi thường có thể đạt đến quả vị Phật. Sau khi qua kỳ Đại ân xá nhơn sanh phải chịu trong luật định khác.

Trong THIÊN TỰ KINH cũng có ghi luật lệ Ngũ Giới Cấm cho nhơn sanh làm khuôn mẫu để sửa chữa mình lập công định vị như:

1. Nhứt bất sát sanh
2. Nhị bất du đạo
3. Tam bất tà dâm
4. Tứ bất tửu nhục
5. Ngũ bất vọng ngữ

Đến đây bỗng tôi nghe một tiếng nổ, tôi thấy một chơn linh bị sét đánh tiêu diệt. Tôi liền được nghe Đấng Thiêng Liêng cầm Phướng giảng giải: Mỗi nhơn sanh lập thệ vào Tam Kỳ Phổ Độ đều được ghi tên vào *Thiên Tự Kinh*, phải giữ 10 ngày chay trở lên trường chay, khi thoát xác được làm phép độ thăng, dù có công hay có tội bị đọa cũng vẫn được đưa về diện kiến Đức Thượng Đế tất cả hai lần.

Sau đó nếu đoạt vị sẽ được ở lại cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, nếu bị đọa hay còn trước sẽ được đưa trở

xuống lần không khí, người nào ăn không đúng 10 ngày chay đưa lên sẽ bị sét đánh như tiếng nổ vừa rồi mà tôi đã nghe thấy.

Tôi còn thấy tội và phước của tôi rất rõ ràng trong Thiên Tự Kinh, trải qua 40 năm hành Đạo kể từ lúc làm Đồng Nhi đến hiện tại khi về Thiêng Liêng tôi không có phẩm vị gì cả vì những lý do sau đây: Một là tôi còn mơ hồ không đặt trọn đức tin vào nền Đại Đạo, hai là tâm phàm tôi còn nóng quá, ba là tôi không biết thương yêu sanh chúng, bốn là tôi hay bày lỗi người. Bởi lẽ đó nên công quả của tôi bị tiêu mòn vì các khoảng trên. Tuy nhiên tôi được Đấng Thiêng Liêng cầm Phướng giảng giải rằng: “Số dĩ tôi được ân huệ cho sống lại cõi trần để lập công bồi đức là nhờ vào thời kỳ đang chuyển Pháp trong lúc bấy giờ, thêm vào hai việc:

- Một là tôi có hiếu với song thân.
- Hai là tôi không chối Đạo.

Có hiếu vì lúc nào tôi cũng vâng lời và làm vừa lòng cha mẹ; không chối Đạo là: Trong khoảng thời gian 1945–1946 tôi bị bắt vì tôi là Chức việc của Đạo Cao Đài. Lúc đó nếu ai nhận mình là Cao Đài Tây Ninh thì bị giết, vì nhà đương quyền nơi ấy cho Cao Đài Tây Ninh là phản động là tự trị. Trong tình trạng này biết bao nhiêu người chối Đạo, còn tôi mặc dầu mơ hồ, nghi hoặc thiếu đức tin, nhưng vì hiếu vì nghĩa khí của con người tôi quyết không chối Đạo, chớ lúc đó tôi đâu có nghĩ, sự hy sinh và can đảm này sẽ được kết quả gì?

Sau khi thấy được dĩ vãng và nghe lời giảng giải xong, tôi được đưa trở lại trần gian. Trên đường về tôi lại thấy những việc hãi hùng hơn cả của kiếp sanh. Tôi thấy một

khoảng rất đông người, nhưng chỉ có ít Nguyên nhân thoát khỏi kiếp luân hồi, còn phần đông phải chịu luân hồi qua nhiều kiếp thú, có người 5 kiếp, 10 kiếp, rồi lần lần lên có người trên cả trăm kiếp thú mới trở lại làm người tùy theo căn quả. Tôi lại thấy có cả thân nhân trần tục của tôi đang mang một kiếp thú, mà khi trước tôi không hề biết. Than ôi! Còn biết bao nhiêu linh hồn hiện còn đang mang kiếp thú thật là đau khổ biết bao.

Tôi lại còn được nghe Đấng Thiêng Liêng giảng giải rằng: Khi THƯỢNG ĐẾ sanh ra loài người và loài vật, thì Ngài sanh ra Thảo mộc Ngũ Cốc để nuôi người và vật. Nhưng loài vật lại hung hăng giết hại loài người trước để thực nhục. Sau đó loài người mới trở lại giết hại loài vật để dùng nhục thể mà nuôi sống bản thân. Bởi đó loài người và loài vật vay nợ lẫn nhau tiếp tục luân hồi đến nay vẫn chưa dứt nợ. Tôi còn thấy các Chơn linh bị đọa tại hồng trần không biết bao nhiêu mà kể. Họ đông hơn người sống, họ nhìn tôi hết sức bi lụy, khi biết tôi được trở lại cõi trần, họ yêu cầu tôi làm cách nào nói với con cháu họ Tu hành để cứu họ. Vì *khi Chơn linh xuất ra khỏi xác rồi không còn cách nào để tạo công lập vị, hoặc làm cho mình hết tội được. Các Chơn hồn chỉ còn cách bám dúi vào tình huyết nhục ở phàm trần, tức là họ trong đời vào công đức của những người thân còn sống để siêu thoát cho họ. Bằng ngược lại họ đành phải chịu đọa đày vợ vất không biết trăm ngàn năm nào mới được đầu thai tái kiếp.*

Tôi được Đấng Thiêng Liêng giảng giải tiếp: *Từ lúc Thượng Đế lập Pháp Tam Kỳ Phổ Độ Ngài đã đóng cửa Phong Đô, nên các Chơn hồn khi bị đọa phải chịu vợ vất tại chốn hồng trần người mùi hôi thúi rất đau khổ, chờ*

trông con cháu Tu hành lập công đoạt vị mới cứu họ được thoát khỏi tội tình.

Đến đây tôi nghe bảo: – *Xuống đi.* Tôi sợ quá, còn chần chờ thì bị xô chới với và được sống lại, mở mắt ra thấy người nhà đang lăng xăng lo cho tôi, lúc đó vào khoảng 5 giờ sáng, ngày mùng 3 tháng 7 năm Nhâm Tý, khi tôi chết rất khó khăn và khổ sở bao nhiêu, khi sống lại cũng dễ dàng bấy nhiêu.

Kính thưa Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Trong suốt cuộc hành trình khoảng 9 tiếng đồng hồ chết đi sống lại, tôi có được những hiểu biết tổng quát về cõi giới vô hình như sau:

1. Khi Chơn linh xuất ra khỏi xác thì thông minh mẫn đạt vô cùng, có thể thông công với tất cả các Chơn linh khác về việc làm cũng như ý tưởng, dù ở xa hay ở gần và cái thấy thì vô cùng tận. Chơn linh là điểm linh quang mà chúng ta đang có trong mỗi người đây rất quý báu, Chơn linh nào cũng Thần thông quảng đại biến hóa vô cùng. Những Chơn linh đoạt vị thì thung dung tự tại nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, còn Chơn linh bị đọa phải mất tự do sống đau khổ trong phạm vi chật hẹp của chốn trần gian đây trước chất.

2. Các Chơn linh đều có một tình huyết nhục, đều là con chung của Đấng Thượng Đế, không phân biệt kẻ lạ người quen như ở trần tục.

3. Ở cảnh giới phạm trần này ngoài sự sống hữu hình còn có vô số chơn linh bị đọa, đang sống lẫn lộn với người phàm, nhưng giác quan của con người bình thường không hề hay biết. Họ là những người lúc sanh tiền gây

nhiều tội lỗi, khi chết chơn linh phải đến nhà Tịnh, sau đó ra Tòa Tam Giáo rồi bị đọa xuống cõi trần sống vợ vất người mùi trước chất hôi thúi. Mãi đến khi có con cháu Tu hành đoạt vị xin được tội tình, họ mới lên được cõi Thiên Thai chờ ngày tái kiếp.

4. Trên cảnh trần một bức là cảnh Thiên Thai không có trước chất, dành cho các chơn linh sống an nhàn một thời gian chờ ngày tái kiếp để lập công trở về ngôi vị.

5. Kế Thiên Thai là nhà Tịnh, dành cho các chơn linh bị tội vào đó xét mình sau đó mới bị đọa như đã nói ở phần trên.

6. Trên nhà Tịnh là cảnh giới của hàng phẩm Thần, Thánh. Một nơi mà chơn linh tôi được đưa đến sau cùng và các nét sinh hoạt tôi vừa trình bày ở đoạn trước.

Kính quý vị!

Từ ngày tôi được sống lại đến nay, tôi đã ôn lại tất cả sự thấy của tôi trên cõi vô hình thì quả thật đúng là Đức Thượng Đế đã giáng trần lập Đạo, và tôi tự thấy bước đường lập công của mình quá trễ. Nên tôi ráng cố gắng đem tài sức hèn mọn của tôi chung lo cho Đại Nghiệp của Đạo. Bằng chứng là: Hơn một năm qua tôi đã hy sinh cả tài vật sẵn có của tôi. Lúc cần tôi còn mượn thêm của người khác, để làm những việc hữu ích cho nhơn sanh. Có nhiều người thấy tôi làm như vậy họ tưởng tôi trúng số, chớ quý vị ấy đâu có ngờ tôi được thấy cảnh kia, nên tôi quyết làm cho được việc, để mong trở về quê xưa cảnh cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, Tôi hằng cầu nguyện với ĐỨC CHÍ TÔN – PHẬT MẪU và CÁC Đấng THIÊNG LIÊNG hộ trì cho tôi vững bước trên

đường lập công với Đạo.

Tôi tin rằng: Nếu tất cả chúng ta có đủ sáng suốt sớm giác ngộ đặt trọn đức tin vào nền Chánh giáo của ĐỨC CHÍ TÔN để lo Tu niệm, chắc chắn khi thoát xác chúng ta sẽ trở về hội ngộ cùng ĐỨC CHÍ TÔN và được vào cảnh Thiêng Liêng vô cùng xinh đẹp mà tôi đã kể.

Lúc trước, tôi không đặt trọn đức tin vào nền Chánh Giáo, nên những lời vàng ngọc của ĐỨC CHÍ TÔN cũng như của Đức Hộ Pháp, tôi không được lãnh hội vì tôi ít khi đem Thánh Ngôn hay Kinh sách ra xem.

Từ lúc sống lại đến nay tôi mới tâm những lời vàng ngọc của ĐỨC CHÍ TÔN. Vào ngày mùng 9 tháng 9 Quý Sửu, tôi được một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cho mượn cuốn Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp nói về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Tôi thấy có một hai khoảng trùng hợp về sự thấy của tôi. Như khoảng Đức Hộ Pháp nói: *“Khi Chơn linh xuất ra khỏi xác thì đi như máy bay vậy. Nói chuyện bằng tư tưởng khỏi nói bằng lời và tâm tưởng thông công cùng Trời đất, thấy các chơn linh rất đông nhưng không tiếng động”*.

Tôi xin làm chứng với quý vị, các điều trên đúng như vậy, có hai người thấy đủ chứng minh một sự việc cho quý vị đặt cả đức tin. Nếu lúc trước tiếp được quyển sách này chắc tôi cũng không lãnh hội được, vì lúc ấy tôi còn quá mơ hồ. Còn hôm nay thì tôi đặt trọn đức tin vào lời nói của Đức Hộ Pháp.

Hiện giờ nếu nói đến cái chết, thì tất cả chúng ta đây ai cũng ngán sợ, nhưng ở cõi trần này nếu chúng ta không chịu Tu hành lập công bồi đức để tiêu trừ nghiệp

quả, ắt phải chịu luân hồi vay trả với các kiếp sống và chết mãi mãi không thôi.

ĐỨC CHÍ TÔN có nói: “*Tà quái vốn chứa sự chết, thì chúng nó có biết sự hằng sống là gì?*”

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN, nếu chúng ta không Tu hành thì phải chịu dưới phép tà thần, gây tội lỗi trong các kiếp luân hồi.

ĐỨC CHÍ TÔN có nói: “*Người dưới thế này; muốn giàu có phải kiếm phương thế làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo phải có công quả*”.

“*THẦY đến độ rồi các con là lập thành một trường công đức cho các con nên Đạo. Vậy đắc Đạo cùng không là tại các con muốn cùng chẳng muốn... Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình, thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc Đạo bao giờ...*”

“*Của BẠCH NGỌC INH ít kẻ, chớ chốn A TỶ vốn nhiều người. Con liệu mà hành Đạo*”.

(THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN, QUYỂN I TRANG 26)

ĐỨC CHÍ TÔN còn giảng giải rằng: “*Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân. Một phàm gọi là Corporel. Còn một Thiêng Liêng gọi là Spirituel. Mà cái Thiêng Liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng*”.

“*Cái xác vô hình huyền diệu Thiêng Liêng ấy do nơi Tinh-Khí-Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Nơi xác phàm xuất ra, thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc Đạo mà có Tinh-Khí không có Thần thì không thể nhập*

mà hằng sống đặng.

“Còn có Thần mà không có Tinh–Khí thì khó hườn đặng nhị xác thân. Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng. Nó vẫn là chất, tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang. Cái chơn thần buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không khí ra khỏi ngoài càn khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, Chí Phật mới xuất Thánh Tiên Phật đặng.

Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thần tinh khiết”.

(THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN, QUYỂN I TRANG 29)

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN, Thầy buộc chúng ta nếu muốn đắc Đạo phải có mấy điều: Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn và Trường chay.

Với các điều trên đây quả thật là khó. Nhưng tôi thưa cùng quý vị, ở trong đời không có cái khó nào mà chúng ta làm không đặng, chỉ muốn cùng chẳng muốn mà thôi. Muốn thoát vòng sanh tử, chúng ta phải lo lập công bồi đức trong một kiếp sanh này mới được về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Như vậy chúng ta được lời nhiều, ví chẳng khác một người lái buôn kia đi một chuyến mà trở thành tỷ phú.

Kính quý chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Tại sao phải tốn bao nhiêu công vất vả đi từ nơi này đến nơi kia, kêu gọi nhắc nhở mọi người cùng tôi phải lo Tu, vì khi chết tôi đã nhìn thấy được tình huyết nhục thiêng liêng thì thương yêu vô tận, khi thấy cảnh tội tình khổ sở của các chơn hồn, đau đớn nhất là họ nhìn tôi

một cách thống thiết bi lụy, khi biết tôi tôi được trở lại cõi trần họ yêu cầu tôi làm cách nào kêu gọi con cháu họ Tu hành để cứu vớt họ.

Xin nhắc lại: Khi chơn linh xuất ra khỏi xác rồi, không còn lập công tạo vị, hay làm cho mình hết tội được, nên các chơn hồn chỉ bám víu vào tình huyết nhục ở phàm trần này là những người thân còn sống để mong siêu thoát cho họ.

Tôi phải làm sao! Một năm qua đau khổ cho tôi biết bao, khi trở lại, các Đấng Thiêng Liêng bảo đừng nói những việc vô hình mà tôi đã thấy. Như vậy tôi làm sao giải thoát cho tình huyết nhục thiêng liêng bị đọa đày.

Còn nếu đem lời Thánh giáo đi kêu gọi, thì mấy anh của chúng ta có làm rồi. Họ không chịu nghe nên mới bị đọa. Chỉ có cách là tôi phải hy sinh nói lên một phần nào điều nghe thấy để cứu độ tình huyết nhục thiêng liêng, rồi cầu xin Đức Đại Từ Phụ tha thứ cho tôi và những lời nói của tôi quý vị nên suy nghĩ kỹ, ráng Tu lập vị cho mình và cũng để cứu Cửu Huyền Thất Tổ.

Sự hy sinh của tôi chỉ để mong cứu độ. Lời nói của tôi muốn tất cả con cái của Đức Chí Tôn đều nghe; nhưng than ôi! Tiếng nói của tôi nhỏ quá. Còn bản thân tôi chẳng khác một hạt cát nằm dưới góc tường. Quý vị có hiểu đâu, nhiều lúc tôi phải ngồi mà khóc thâu canh. Lời nói của tôi có Các Đấng Thiêng Liêng chứng giám, nói với tất cả tâm huyết của tôi. Tôi không được may duyên trên đường học vấn, nên những lời lẽ không được văn hoa; tôi chỉ nói lên những lời xác thật của sự việc mong quý vị hiểu cho.

Kính quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Tiếp theo câu chuyện hôm nay, tôi xin lấy danh nghĩa của một người chết đi được sống lại có đôi lời cùng quý vị: Những lời của tôi vừa nói trên đây đã trình bày một phần nào điều nghe thấy ở cõi vô hình. Tôi xin có một, hai ý kiến cùng quý vị bàn thảo việc Tu hành của anh chị em chúng ta, chớ tôi không dám múa rìu qua mắt thợ. Đối với nhiều vị tôi chưa đáng mặt học trò, nhưng tôi vẫn cố gắng đem tài hèn sức mọn để trình bày tư tưởng của tôi về con đường giải thoát.

Kính thưa quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Chúng ta là môn đồ của Đức Thượng Đế, là người học Đạo, mà chữ Đạo thì mệnh mông vô tận, càng học chừng nào thấy mình dốt chừng nấy. Cái học của chúng ta rất nhiều bài toán khó. Vậy chúng ta cùng bàn tính để làm cho trúng mới có điểm thiêng liêng. Cái trường học Đạo thì công quả của chúng ta đang học đây rất khó khăn gặp mấy lần trường học thi trần tục. Ông chủ khảo của chúng ta lại thần thông quảng đại thì không ai qua mắt ông được. Chúng ta phải chuyên cần học tập, làm bài trúng có điểm nhiều thi mới đậu. Chớ không phải nói như thế gian là học tài thi mạng được. Câu ấy để an ủi những người thi rớt ở trần gian. Còn việc thấy của tôi, tôi chứng minh với quý vị rằng: Cái không không trên kia vẫn có và có cả sự luân hồi chuyển kiếp. Hiện giờ cửa địa ngục đã đóng, các chơn hồn bị tội phải vợ vất cả trăm năm nơi trần này, ngửi mùi hôi thúi. Các chơn hồn ấy ngót đầu khổ, ngồi trông con cháu Tu hành lập công bồi đức để siêu thoát cho mình, đặng chuyển kiếp làm người tạo công lập vị.

Các chơn hồn hồi mang lấy kiếp sanh gây nhiều

tội lỗi, khi thoát xác không được thăng thiên, vợ vất nơi trần gian mang danh thể gọi là ma. Tôi thấy họ nhiều hơn người sống.

Quý vị tin vào lời nói của tôi mà tu sửa bản thân trần tục, cố làm sao chơn linh chúng ta khi thoát xác được nhẹ nhàng, qua khỏi lần không khí mới về đến cõi Thiên Liêng. Chỉ có cách là chúng ta phải ăn chay để khỏi thay thân trả nợ cho thú cầm, và ta phải Tu hành lập được công đức cứu độ nhơn sanh, khi thoát xác mới mong tránh khỏi luân hồi và được hội hiệp cùng Đức Thượng Đế.

Hồi lúc tôi được sống lại, có lời dặn là không nên nói, chỉ ráng lo Tu tạo công lập vị để được trở về. Trải qua một năm dài cầu nguyện với các Đấng Thiên Liêng hộ trì cho tôi thông minh trí huệ, để nhận định mọi sự việc tôi đã nghe thấy. Tôi suy nghĩ mãi, nếu không nói lên là ích kỷ, chỉ lo cho mình mà thôi. Còn nói lên là có lỗi, nên tôi cầu nguyện với Đức Chí Tôn thà nói lên mà bị lỗi, vì tôi quá thương yêu tình huyết nhục thiêng liêng. Biết đâu nói lên tôi cũng có công thức tỉnh một phần nào con cái của Ngài. Tôi muốn tất cả chúng ta cùng về với Đức Chí Tôn. Nhưng tôi không biết làm sao nói lên cho con cái của Đức Chí Tôn nghe và tin cũng như tôi đã thấy. Lời lẽ của tôi không thể nào diễn tả nổi hết cái thấy của tôi. Họạ chẳng có những lời lẽ của bậc siêu nhân mới nói lên hết được.

Kính Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Từ lúc tôi bệnh đến chết, khi sống lại tôi không thấy ốm, nhưng rồi tôi xanh xao cả mấy tháng, vì tôi quá hãi hùng cho tội lỗi của nhơn sanh mà chính mắt tôi thấy rõ.

Nếu thấy cảnh thiên sâu địa thẳm ấy, quý vị cũng sẽ

khổ như tôi. Lúc chơn linh xuất ra đến khi được trở lại tôi không thấy nét vui vẻ của ai. Từ cõi Thiêng Liêng Hằng Sống đến cảnh tội tình. Các Đấng Thiêng Liêng thì sắc diện hiển từ, nhưng buồn thảm cho hơn loại gây làm tội tình. Các chơn linh tội lỗi thì sầu khổ bị lụy. Còn tôi thì ân hận vô cùng vì đã trọn kiếp sanh làm chưa nên việc. Ngó đến thân nhân trần tục của tôi, cũng có người đoạt vị, cũng có người về Thiêng Liêng với hai bàn tay trắng, cũng có kẻ bị tội tình. Nay tôi được may duyên sống lại nên không nài khó nhọc, trước bao trở lực cam go, tôi vì tình huyết nhục thiêng liêng quyết tâm kể lại với quý vị, chỉ mong quý vị ráng lo Tu lập công tạo vị, để khi thoát xác chúng ta được hội hiệp cùng Các Đấng và cũng để cứu độ thân nhân trần tục.

Tôi dám quả quyết rằng: Chúng ta ai cũng có ít nhiều thân nhân bị đọa. Đó là nói về xác tục. Còn Thiêng Liêng thì toàn là huyết nhục của chúng ta chung một Đấng Cha Trời. Tôi ước mong sao tất cả đều lo Tu thì từ cảnh Thiêng Liêng kia đến nơi u tối nọ, sẽ trở thành vui vẻ sáng sủa không còn buồn rầu bị lụy nữa.

Nay Đức Chí Tôn vì dĩ đức háo sanh lập Tam Kỳ Phổ Độ, định luật ân xá cho con cái của Ngài lập công mà về nơi Thiêng Liêng Hằng Sống tránh quả kiếp luân hồi.

Đại ân xá nghĩa là: Nếu lúc trước chúng ta có làm tội lỗi gì dẫu lớn hay nhỏ; khi đã hướng thiện và hành thiện, qui tùng luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ rồi, kể từ đây chúng ta đừng phạm nữa thì sẽ được ân xá tội trước. Còn công quả từ lúc chúng ta qui tùng luật Đạo là để đoạt vị, chớ Đức Chí Tôn không trừ đâu, tôi xin bảo đảm như vậy.

Đức Chí Tôn có dạy rằng: “...*Thấy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu Trời không tội lỗi, đâu đến nhọc công Thầy*” (TNHT – Q.I, trang 41).

Qua lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN, chúng ta thấy rằng: Thầy rất thương yêu những người tội lỗi, nên chính mình Thầy là vị Chúa Tể Càn Khôn vũ trụ đã giáng trần lập Đạo bằng huyền diệu cơ bút để cứu độ con cái của Thầy.

Kính Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Thật ra tôi tài hèn đức mọn, chỉ đáng được nghe những lời Đạo Đức của đàn anh chị chỉ dẫn, chớ đâu dám múa búa trước cửa lỗ ban diễn văn nơi làng Khổng Thánh. Nhưng vì là một môn đồ của Thượng Đế lúc nào chúng ta cũng phải học, nói lên lời Đạo Đức, trước tập sự, sau để cùng nhau trau dồi, đặng sửa tánh tu tâm đi cho cùng bước Đạo.

Kính Quý vị!

Tôi được may duyên sống sót là nhờ sự *hiếu trung*, tôi được thấy chút ít thiên cơ, nên tôi cầu xin với Đức Chí Tôn từ bi cho tôi nói lên sự bí mật của vô hình, để thức tỉnh bạn đồng sanh và cũng là tình huyết nhục thiêng liêng đặng dìu dắt nhau về cùng Đức Đại Từ Phụ.

Khi chết tôi thấy nhiều tín đồ đoạt vị đến Thần, Thánh, Tiên; cũng có nhiều tín đồ bị đọa, theo nghĩa chữ Tu rất khó, nên Đức Chí Tôn có nói: “*Sấm nghiệp trần gian còn phải khó, Lựa là Nghi trường tại Bồng Sơn*”. (Thi văn dạy Đạo, TNHT, QI, trang 127).

Khi mới vào làm môn đệ của Đức Chí Tôn, trước hết là phải lập thế, thế rằng: Tên gì? Họ gì? *Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế chẳng dối dạ dối lòng, hiệp*

đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau tôi có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.

Lời thể này đứng trước Thiên Bàn có cả Thần, Thánh, Tiên, Phật chứng giám được ghi chép vào Thiên Tự Kinh rồi, nếu không làm đúng theo lời thể làm sao qua khỏi luật Thiên Điều, như câu: “*Gìn luật lệ Cao Đài*”, mà luật lệ Cao Đài thì có “*Ngũ giới cấm*” của Đức Thượng Đế như:

1. **NHỨT BẮT SÁT SANH:** Đức Thượng Đế cấm không sát hại sanh vật.
2. **NHỊ BẮT DU ĐẠO:** Đức Thượng Đế cấm không gian tham bất chánh ham muốn của người.
3. **TAM BẮT TÀ DÂM:** Đức Thượng Đế cấm không nên vì sắc dục dấy lòng tà.
4. **TỨ BẮT TỬU NHỤC:** Đức Thượng Đế cấm không nên uống rượu say sưa làm mất bản tánh thiên nhiên.
5. **NGŨ BẮT VỌNG NGŨ:** Đức Thượng Đế cấm không nói dối.

Năm điều cấm trên đây của Đức Thượng Đế là khuôn vàng thước ngọc của nền Chánh Giáo, mà phần nhiều Đạo Hữu không gìn giữ còn quên Đạo, chối Đạo nữa, thử hỏi khi thoát xác tránh sao khỏi bị đọa thật đáng thương thay!

Vì không hiểu được luật lệ của Thượng Đế nên nhiều Đạo hữu bị đọa. Còn đáng tiếc là Chức sắc mà cũng bị đọa, cấm luật mà phạm luật. Than ôi! Thật khó!

Kỳ Hạ Ngươn này, là buổi hiệp Ngũ Chi, Qui Tam Giáo. Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Tiên Gia giảng cơ Giáo Đạo. Chúng ta lấy làm hữu duyên hữu phúc mới

sanh nhằm kỳ Đạo mở, muôn năm ngàn kiếp mới có một lần như vậy. Nếu chẳng thành tâm tu luyện thì rất uống cho một kiếp sanh. Nhập môn cầu Đạo là để làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, lập công bồi đức, cứu độ nhơn sanh. Chớ không phải chúng ta vào Đạo để lấy phần đông.

- **LÀM LÀNH:** Là phải thực thi những việc Thiện, như ăn ngay nói thật, công bình, thương người...
- **LÁNH DỮ:** Là không làm điều chi gian ác gây hệ lụy cho người.
- **DƯỠNG TÁNH TU TÂM:** Là phải giữ tâm cho thanh tịnh.
- **LẬP CÔNG BỒI ĐỨC, CỨU ĐỘ NHƠN SACH:** Là cứu cấp những người đương hồi khốn cùng, hoạn nạn, ai đói mình giúp cho ăn, ai khát mình cho uống, ai đau mình giúp thuốc, ai thác mình giúp hòm, ai lạc nẻo mình chỉ dẫn đường, ai buồn rầu mình an ủi, ai kiện thưa tranh đấu mình kiếm chước giải hòa. Bất cầu, bồi lộ, tùy theo khả năng của mình mà lập điều công nghĩa. Nếu chúng ta làm được những việc trên đây, lo chi không đoạt được phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Tiếp sau đây, tôi xin luận về Nhơn Đạo.

Kính quý vị!

Nếu chúng ta muốn Tu Thiên Đạo, thì trước hết phải thực thi về Nhơn Đạo, bởi có câu: “*Dục Tu Thiên Đạo, tiên Tu Nhơn Đạo, Nhơn Đạo bất Tu, Thiên Đạo viễn hi*”.

Nghĩa là: Muốn sửa theo Đạo Trời, trước sửa Đạo Người, Đạo người chẳng sửa, Đạo Trời xa vậy.

Nói về Nhơn Đạo: Trong *Nhơn Đạo có Tam Cang*,

Ngũ Thường.

- **TAM CANG:** Là Quân Thần, Phụ Tử, Phu Thê.

Đức Thánh dạy: Chúa ở với Tôi cho có Đạo Đức, Tôi đối với Chúa phải có lòng tin. Cha ở với con cho từ thiện. Con phải trọn thảo. Chồng ở với vợ cho có nghĩa, Vợ đối với chồng phải trọn tiết. Ấy là Tam Cang.

- **CÒN NGŨ THƯỜNG:** Là Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.
 - **NHƠN:** Là trắc ẩn chi tâm, ái vật chi lý, bất sát bất hại, thể hạo sanh chi Đại Đức. Phóng xá loài vật, được sanh hóa như chúng ta. Vậy mới gọi là Nhơn.
 - **NGHĨA:** Là nhứt thảo, nhứt mộc, các hữu kỳ chủ. không gian tham ham muốn của người làm cho thất nghĩa.
 - **LỄ:** Là nhân thủ lễ vi tiên. Người phải giữ lễ làm trước. Nhứt cử nhứt động đều phải có lễ.
 - **TRÍ:** Là phân biệt điều lành để theo, điều dữ để tránh. Lý trí giữ giá trị con người. Vậy mới gọi là Trí.
 - **TÍN:** Là nhân chỉ ư tín, thủy chung như nhứt vậy mới gọi là tín. Ấy là ngũ thường.

Kính quý vị!

Tôi xin luận về Hiếu đạo của con người. Chúng ta là người Tu hành phải trọng về Hiếu Đạo. Bởi có câu: *“Thân thể phát thu thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy giả, lập thân hành đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ Phụ Mẫu, hiếu chi chung giả”*.

Nghĩa là: Hình vóc tóc da thọ ơn cha mẹ, chẳng dám phá hoại thảo ấy trước vậy. Lập mình hành đạo chánh, dùng tỏ tiếng tốt cho cha mẹ thảo ấy sau vậy.

Theo lời của Đức Thánh dạy: Chúng ta là phận làm con, phải lo Tu hành, làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, lập công bồi đức, cứu độ nhơn sanh đoạt phẩm vị Thiên Liêng để cứu Cửu Huyền Thất Tổ, ấy là làm con trọng hiếu.

Vậy chúng ta ráng lo Tu được đắc Đạo cho đẹp lòng của Đức Đại Từ Phụ và Đức Phật Mẫu. Tôi xin thưa cùng quý vị rõ, nếu lo Tu mà đắc Đạo, khi về Thiên Liêng chơn linh chúng ta được mang cái hình dáng y như khuôn rập xác phàm, đó là điều mà Đức Chí Tôn ban ơn cho Ông Bà Cha Mẹ trần tục của chúng ta.

Quý vị nên tin lời nói của tôi, đừng mơ hồ. Chờ đến ngày thoát xác thì sự dã muộn rồi, cũng như tôi lúc trước vì mờ hồ không tin vào lời dạy dỗ của đàn anh, nay tôi vô cùng hối hận, vì mái tóc đã điểm sương, mà công phu cứu độ chưa được là bao. Nếu không nhờ hồng ân của Đức Thượng Đế thì tôi đâu còn sống sót để lập công.

Tiếp theo đây, tôi xin kể lại câu chuyện một vị Thiên Thần vấn nạn Phật trong một đoạn sách mà tôi đã đọc.

Thiên Thần hỏi Phật: *“Bach Phật! Cây gươm nào bén hơn hết? Vị thuốc nào độc hơn hết? Đêm nào tăm tối hơn hết?”*

Phật đáp: *“Một lời thốt ra trong cơn giận dữ là cây gươm bén hơn hết. Sự tham lam là vị thuốc độc hơn hết. Còn sự dốt nát là đêm tối tăm hơn hết”.*

Thiên Thần hỏi nữa: *“Ai được lợi nhiều hơn hết? Ai lỗ nhiều hơn hết? Khôi giáp nào đâm chẳng thủng? Còn khi giới nào tốt hơn hết?”*

Phật đáp: *“Kẻ thi ân bố đức được lợi nhiều hơn hết. Kẻ*

thọ ơn người mà không báo đáp thì lỗi nhiều hơn hết. Tánh kiên nhẫn là khô giáp đâm chẳng thủng. Còn đức minh triết là khí giới tốt hơn hết”.

Thiên Thân lại hỏi: “Cái chi làm cho thiên hạ yêu mến hơn hết? Cái chi làm cho thiên hạ ghét hơn hết. Sự khổ nào nặng nề hơn hết? Cái hạnh phúc nào lớn hơn hết?”

Phật đáp: “Điều lành làm cho thiên hạ yêu mến hơn hết. Điều ác làm cho thiên hạ ghét hơn hết. Lòng xấu xa là sự tham khổ nặng nề hơn hết. Sự thoát khỏi đọa luân hồi là hạnh phúc hơn hết”.

Kính Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ!

Tại sao Phật gọi nói trong cơn nóng giận là cây gươm bén hơn hết. Vì trong lúc nóng giận, ta không kiên nhẫn ai, cũng như cây gươm bén chém vào vật chi cũng đứt.

Nếu ai suy nghĩ kỹ, sự tham lam quả là món thuốc độc hơn hết, vì nó xúi con người làm nhiều tội ác, hễ ai làm ác thời mắc họa. Vậy nuôi tánh tham lam có khác nào mình dùng thuốc độc thuốc lấy mình chẳng? Còn người dốt nát, khác nào ở trong đêm tối mù mịt, không có chút ánh sáng nào cả. Còn người thi ân bố đức mà không mong hưởng phúc ở cõi trần này thì mới lợi nhiều. Còn người thọ ơn mà không lo đền báo, té ra mình vô nghĩa làm sao.

Tánh kiên nhẫn quả thật khô giáp đâm chẳng thủng. Bởi vì người có tánh kiên nhẫn không có cái chi làm cho ngã lòng, thế nào cũng đạt được mục đích của mình.

Đức minh triết là khí giới tốt hơn hết. Mình dùng cái trí sáng phân biệt được triết lý cao siêu của Đạo để giải thoát khỏi sự u ám trong cảnh đọa luân hồi. Quả thật đức minh triết là khí giới tốt nhất vậy.

Ngày nào rõ được luật Trời rồi, ngày đó con người biết được rằng: Thoát được kiếp luân hồi là hạnh phúc lớn hơn hết. Dầu làm Vua Chúa hay Công Hầu Khanh Tướng chi chi, tẩm thân cũng nhọc nhằn không được an vui mãi, hễ bỏ cái xác này rồi, lại phải mang cái xác khác, mỗi lần đầu thai là mỗi lần đau đớn. Bởi vậy, nếu ai dứt được kiếp sanh tử dưới phàm trần này, về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống thoát khỏi nghiệp luân hồi, chừng đó mới hạnh phúc thành thơi.

Tôi xin có bao nhiêu lời cùng Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ. Tôi chỉ có thể nói lên đây khoảng 3/10 những gì tôi đã thấy trong cõi vô hình. Kính mong quý vi thông cảm.

Trước khi chấm dứt thiên hồi ký này, tôi xin cầu nguyện với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Các Đấng Thiêng Liêng, ban nhiều ân lành cho Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ được tinh thần mãi huệ đặt trọn đức tin vào nền Chánh giáo.

Thân ái kính chào Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ.

Viết xong tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Ngày Rằm tháng Chạp năm Quý Sửu (DL: 7/10/1974)

Tác Giả

Trần Thị Sương

Hồi Ký
CỦA HÀNH THIỆN
TRẦN THỊ SƯƠNG

VIẾT VỀ CHUYỆN CHẾT ĐI SỐNG LẠI [1974]